TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỘC HÓA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 5-7-2023
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC HÓA-TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khởi.

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trịnh Thanh Thừa

2/ Ông Đỗ Thành Anh Tiến

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa.

Ngày 05 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2023/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 5 năm 2023, về việc "Tranh chấp ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần K N, sinh năm: 1984

Địa chỉ cư trú: thị trấn B, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Ông Phạm V U, sinh năm: 1984

Địa chỉ cư trú: thị trấn B, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

(Bà N có mặt, ông U vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình xét xử nguyên đơn, bà Trần K N trình bày:

Bà N và ông Phạm V U cưới nhau vào năm 2004 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B (nay là thị trấn B), huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An. Trong quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, nhưng về sau này thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Bà N và ông U hay bất đồng ý kiến, thường xuyên cãi vả. Nay bà N xét thấy tình cảm

vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Phạm V U.

Về con chung: Quá trình chung sống bà và ông U có 02 người con chung là Phạm T Đ, sinh ngày 05 tháng 01 năm 2005 (giới tính: Nam) (đã trưởng thành) và Phạm K N, sinh ngày 10 tháng 4 năm 2006 (giới tính: Nữ). Con chung tên Ngọc hiện nay đang sống với bà Trần K N. Sau khi ly hôn bà N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung không yêu cầu ông Phạm V U phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: bà N và ông Phạm V U đã tự thỏa thuận giải quyết không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn, ông Phạm V U đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự đến để tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và triệu tập đến phiên tòa xét xử nhưng ông U vẫn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Phạm V U vắng mặt và không nộp văn bản thể hiện ý kiến cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Thẩm quyền của Tòa án và quan hệ pháp luật tranh chấp:

Căn cứ vào nơi cư trú và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn, xét vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An và quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp ly hôn căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 các Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Xét bị đơn ông Phạm V U đã được tống đạt giấy báo tham gia phiên tòa 02 lần nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt ông Phạm V U.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Bà Trần K N và ông Phạm V U kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân B (nay là thị trấn B), huyện Mộc Hóa vào năm 2004 đúng với quy định của Luật hôn nhân gia đình, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Bà Trần K N khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Phạm V U do trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vả, bất đồng quan điểm. Tòa án thụ lý vụ án và cấp, tống đạt thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên hòa giải vụ án nhiều lần nhằm để tạo điều kiện cho bà N và ông U tìm biện pháp để hàn gắn lại tình cảm vợ chồng nhưng ông U vắng mặt không có lý do và cũng không thể hiện ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà N. Hơn nữa, bà N cương quyết yêu cầu ly hôn với ông U. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *"Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân*

không đạt được", Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà N và ông U đã trầm trọng, đời sống chung hiện không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Trần K N đối với ông Phạm V U.

[2.2] Nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Con chung là Phạm Trung Đáng, sinh ngày 05 tháng 01 năm 2005 (giới tính: Nam) đã trưởng thành nên không đề cập. Bà Trần K N yêu cầu được nuôi dưỡng con chung Phạm Kim Ngọc, sinh ngày 10 tháng 4 năm 2006 (giới tính: Nữ). Ông Phạm V U không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu nuôi con chung của bà N. Xét thấy, con chung đang sống với bà N, được bà N chăm sóc và có cuộc sống ổn định, Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *"Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con",* Hội đồng xét xử giao cho bà Trần K N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung chưa thành niên tên Phạm Kim Ngọc, sinh ngày 10 tháng 4 năm 2006 (giới tính: Nữ).

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Xét thấy bà Trần K N tự nguyện không yêu cầu ông Phạm V U cấp dưỡng nuôi con, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Tài sản chung, nợ chung: Bà Trần K N, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trần K N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 các Điều 35, 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần K N đối với bị đơn ông Phạm V U.

Quan hệ hôn nhân: Cho bà Trần K N được ly hôn với ông Phạm V U.

2. Về con chung: Giao cho bà Trần K N trực tiếp nuôi dưỡng con chung chưa thành niên tên Phạm K N, sinh ngày 10 tháng 4 năm 2006 (giới tính: Nữ). Ông Phạm V U không phải cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; Hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên; cấp dưỡng nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84, 85, 110,116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tài sản chung, nợ chung: Bà Trần K N xác định không yêu cầu giải quyết.

2. Án phí: Bà Trần K N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0010668 ngày 11/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An chuyển sang án phí sung quỹ Nhà nước.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày (mười lăm ngày) kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Mộc Hóa;
- Chi cục THADS huyện Mộc Hóa;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Khởi